

Biểu đánh giá giá trị công việc

Để đánh giá giá trị của mỗi vị trí công việc, xin anh chị hãy chọn những mức phù hợp cho vị trí công việc mà anh chị đang xem xét. Xin chú ý, khi lựa chọn anh chị hãy chỉ nghĩ về vị trí công việc, mà không liên hệ với ai đang làm việc này. Những lựa chọn này cần ở mức tối thiểu (minimum requirements) tương ứng với mức bắt đầu công việc (entry level) của vị trí được đánh giá.

Phần I. Kiến thức và kinh nghiệm chuyên ngành

1. Trình độ học vấn cơ bản

Yêu cầu trình độ cơ bản tối thiểu để hoàn thành tốt công việc (chọn một):

1. Trung học hoặc thấp hơn
2. Đào tạo nghề hoặc kỹ thuật (chỉ cấp chứng chỉ)
3. Cao đẳng 2-3 năm, cấp bằng tốt nghiệp
4. Cử nhân
5. Thạc sĩ
6. Tiến sĩ

2. Kỹ năng chuyên môn

Chuyên môn được công nhận bằng Chứng chỉ chính thức

1. Giấy phép hành nghề (luật sư, kế toán, v.v)
2. Chứng chỉ bậc sơ cấp
3. Chứng chỉ bậc trung cấp
4. Chứng chỉ bậc cao cấp (kỹ sư công nghệ, kế toán trưởng, v.v)

3. Kinh nghiệm

Đòi hỏi kinh nghiệm trong công việc hoặc kinh nghiệm giữ vị trí công tác tương tự ít nhất là:

1. 6 tháng
2. 1-2 năm
3. 3-5 năm
4. 6-9 năm
5. 10 năm
6. Trên 10 năm

Phần II. Trí lực

4. Lập kế hoạch

Vị trí cần năng lực lập kế hoạch cho ít nhất:

1. 1 tuần
2. 1-3 tháng
3. Trên 3 tháng - dưới 1 năm
4. 1 năm
5. 3 năm

6. Trên 3 năm

5. Hiểu biết:

1. Có thể hiểu rõ các mệnh lệnh và chỉ thị liên quan tới công việc của cá nhân
2. Có thể hiểu rõ các mệnh lệnh và chỉ thị liên quan tới công việc của nhóm hoặc của bộ phận
3. Có thể nắm được bản chất thông tin mới liên quan tới công việc

6. Phán quyết

1. Công việc không cần phán quyết cao
2. Phải phán quyết các điểm nhỏ trong phạm vi các chỉ thị tương đối chi tiết
3. Khi có các hướng dẫn/chỉ thị chung, phải đưa ra các quyết định tác động tới kết quả làm việc của nhóm / bộ phận
4. Khi có các hướng dẫn / chỉ thị chung, phải đưa ra các quyết định tác động tới kết quả làm việc của phòng / ban/ trung tâm.
5. Khi có các hướng dẫn / chỉ thị chung, phải đưa ra các quyết định tác động tới kết quả làm việc của doanh nghiệp

7. Trình bày & thuyết phục

1. Công việc không yêu cầu thuyết phục những người khác
2. Cần phải thuyết phục các thành viên nhóm và cấp dưới
3. Cần phải thuyết phục một số lượng lớn cấp dưới hoặc khách hàng khó tính
4. Cần phải trình bày & thuyết phục cấp trên trực tiếp
5. Cần phải trình bày & thuyết phục nhiều cấp lãnh đạo

8. Tính sáng tạo

1. Không yêu cầu tính sáng tạo
2. Tạo ra những cải tiến nhỏ trong phạm vi công việc nhóm
3. Tạo ra những kiểu/dạng sản phẩm mới cho doanh nghiệp
4. Tạo ra các ý tưởng mới về loại hình kinh doanh, về quản lý, tổ chức

9. Năng lực lãnh đạo.

1. Không yêu cầu năng lực lãnh đạo.
2. Phải lãnh đạo một nhóm nhỏ
3. Phải lãnh đạo một bộ phận
4. Phải lãnh đạo một phòng / ban/ trung tâm
5. Phải lãnh đạo một doanh nghiệp

Phần III. Thể lực

10. Cường độ và sức ép công việc

1. Không cần nỗ lực đặc biệt

2. Cần nỗ lực để quan sát và lắng nghe
3. Luôn cần nhiều nỗ lực tư duy để thực hiện công việc
4. Nỗ lực đặc biệt để hoàn thành khối lượng công việc dưới sức ép

11. Sức lực

1. Không cần sức lực
2. Cần sức lực (ví dụ để chuyển vật liệu nặng)
3. Cần nỗ lực và sức lực đặc biệt

Phần IV. Môi trường và điều kiện làm việc

12. Phối hợp

1. Không cần phối hợp với người khác
2. Công việc đòi hỏi phối hợp với một nhóm nhỏ 3-5 người
3. Công việc đòi hỏi phối hợp với nhiều người trong và ngoài doanh nghiệp
4. Công việc đòi hỏi có phối hợp thường xuyên với rất nhiều người

13. Môi trường làm việc

1. Bình thường
2. Nhiệt độ cao/ tiếng ồn/ bụi và/hoặc có mùi
3. Nhiệt độ cao/ tiếng ồn/ bụi và/hoặc có mùi ở mức độ cao

14. Rủi ro

1. Không có rủi ro
2. Có ít rủi ro tai nạn hoặc bệnh tật nghề nghiệp
3. Có rủi ro tai nạn hoặc bệnh tật nghề nghiệp tiềm tàng

Phần V. Trách nhiệm công việc

15. Quản lý

1. Phải quản lý công việc của một nhóm nhỏ
2. Phải quản lý công việc của một tổ / đơn vị
3. Phải quản lý công việc của một đội hay phòng nhỏ
4. Phải quản lý công việc của một phòng hay lĩnh vực hẹp
5. Phải quản lý công việc của một lĩnh vực

16. Trách nhiệm tài chính

1. Phải chịu trách nhiệm đối với tổn thất dưới 100,000 đồng
2. Phải chịu trách nhiệm đối với tổn thất từ 100,000 đến 1,000,000 đồng
3. Phải chịu trách nhiệm đối với tổn thất 1,000,000 - 5,000,000 đồng
4. Phải chịu trách nhiệm đối với tổn thất 5,000,000 - 10,000,000 đồng

Phần VI. Sự khan hiếm trên thị trường

17. Sự khan hiếm của lao động thuộc lĩnh vực công việc

1. Lao động thuộc ngành nghề này có nhiều trên thị trường hiện nay
2. Lao động thuộc ngành nghề này có rất ít trên thị trường hiện nay
3. Lao động thuộc ngành nghề này sẽ có rất ít trên thị trường hiện tại và trong tương lai